

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 32/2018/HSST

Ngày: 23 - 4 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Văn Sang
- Bà Phạm Hồng Thiêm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2018/HSST-QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày 10/8/1994;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Lê Thị T sinh năm 1969, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 04

- Bản án hình sự sơ thẩm số 119 ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 39 ngày 21/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2014;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 266 ngày 16/12/2015 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự bản án số 266/2015/HSST ngày. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2016.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 100 ngày 13/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2017.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Ngày 18/02/2011 bị Công an phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 10/4/2011 bị Công an phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Từ ngày 08/4/2011 đến ngày 01/3/2012 bị đưa vào trường giáo dưỡng theo quyết định số 858 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị tạm giam tại trại tạm giam – Công an tỉnh Thái Bình.(trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: ông Phạm Trung D, sinh năm 1957, địa chỉ: thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình(*Vắng mặt*)

Người có quyền lợi liên quan: Anh Vũ Mạnh Q, sinh năm 1983, địa chỉ: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/01/2018 Nguyễn Văn V, sinh ngày 10/8/1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích đi bộ từ nhà đến xã Thái Sơn để chơi game. Khi đi đến nhà ông Phạm Trung D sinh năm 1957, ở thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, thấy cổng không khóa, V liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản liền đi vào phía trong nhà ông D thấy cửa nhà mở, không có ai ở nhà. V đi vào phòng khách phát hiện thấy trên giường ngủ của gia đình ông D có để 02 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung, trong đó có 01 chiếc điện thoại J2 màu trắng, 01 chiếc J1 màu hồng bạc đã qua sử dụng tổng trị giá 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). V liền lấy 02 chiếc điện thoại trên đút vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, V mang 02 chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Vũ Mạnh Q, sinh năm 1983, ở thôn N, xã T huyện T bán với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và V dùng tiền chơi điện tử và chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 15/01/2018 V đến công an huyện để đầu thú về hành vi phạm tội,

Bản cáo trạng số 30/KSĐT ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố V về tội “ Trộm cắp tài sản ” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 38, điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 15/01/2018; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: anh D đã nhận lại 02 điện thoại nên không đặt ra giải quyết. Áp dụng điều 585; điều 589 Bộ luật dân sự 2015 Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Q 01 triệu đồng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự trong dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, đồng ý trả anh Q 01 triệu đồng sau khi ra tù và không có ý kiến, tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp với:

- Biên bản quản lý tài sản do Công an huyện Thái Thụy lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 13/01/2018

- Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thái Thụy lập ngày 12/01/2018 ;

- Đơn trình báo và lời khai của người bị hại là ông Phạm Trung D sinh năm 1957, địa chỉ: thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình;

- Bản tự khai và lời khai của người có quyền lợi liên quan là anh Vũ Mạnh Q, sinh năm 1983, địa chỉ: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình ;

- Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06/ BB – ĐG ngày 19/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thái Thụy kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J1(Duos) màn hình cảm ứng, vỏ máy màu hồng bạc, model:SM-J105B/DS,số IMEI1:3553116/08/134439/9;sốIMEI2: 353117/08/134439/7, giá tại thời điểm xâm hại (đã qua sử dụng) 500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J2, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu trắng, mode: SM-J200GU/DS; số IMEI1: 354741/07/658834/3;số IMEI 2: 354742/07/658834/1; giá tại thời điểm xâm hại (đã qua sử dụng) 600.000 đồng. Tổng cộng 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng chẵn) là phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn lợi dụng sơ hở của người bị hại nên nảy sinh ý định để chiếm đoạt tài sản có giá trị 1.100.000đồng, mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2 triệu đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[5] Do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại điều 168, 169, 170; 171,172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu vì có 04 tiền án về tội “trộm cắp tài sản”

[7] Bị cáo thành khẩn khai báo; đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[9] Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] **Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:**

Giai đoạn điều tra người bị hại là ông Phạm Trung D sinh năm 1957, địa chỉ: thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình đã nhận lại 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung mà bị cáo đã trộm cắp, nay ông không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Việc anh Vũ Mạnh Q, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình là người đã mua của bị cáo 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, 01 chiếc màu trắng, 01 chiếc màu hồng bạc với giá 1.000.000 đồng, khi mua anh Q không biết 02 chiếc điện thoại này là do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Q nên không đặt ra xem xét. Đối với yêu cầu của anh Q buộc bị cáo V phải hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Q nên áp dụng điều 585, điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 cần chấp nhận là phù hợp,

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong hình sự

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điều 38; điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Đối 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung mà bị cáo trộm cắp của người bị hại là ông Phạm Trung D, sinh năm 1957, địa chỉ: thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, ông D đã nhận lại tại giai đoạn điều tra và không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 585; điều 589 Bộ luật dân sự 2015

Buộc bị cáo Vũ phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho anh Vũ Mạnh Q sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/4/2018. Vắng mặt ông D, anh Q báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hợp lệ..

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hằng